TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 396/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều: 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án;

-Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 587/2023/TLST-HNGĐ ngày 09-8-2023 về việc*: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung khi ly hôn"*, giữa các đương sự:

Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1979 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1986; cùng địa chỉ: 20A P, tổ 6, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông Trịnh Văn T và bà Bùi Thị H đoàn tụ với nhau nhưng không đồng ý đoàn tụ mà đều muốn ly hôn và yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Xét về con chung, tài sản chung, nợ chung thì thấy rằng: Ông Trịnh Văn T và bà Bùi Thị H đã thỏa thuận được với nhau về nuôi con chung sau khi ly hôn; không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung; không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về hôn nhân: Ông Trịnh Văn T và bà Bùi Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Ông Trịnh Văn T và bà Bùi Thị H có 02 con chung là: Trịnh Thành Đ, sinh ngày 25-9-2007 và Trịnh Khánh T, sinh ngày 18-11-2010.

Theo nguyện vọng của con, giao cho ông Trịnh Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là: Trịnh Thành Đ đến khi thành niên

hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Theo nguyện vọng của con, giao cho bà Bùi Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là: Trịnh Khánh T đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông T và bà H không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

-*Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Trịnh Văn T và bà Bùi Thị H không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Lệ phí Tòa án: Ông Trịnh Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là: 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo Biên lai số: 0001179 ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. P;
- THADS TP. P;
- UBND phường Y, thành phố P (Giấy ĐKKH số 71, ngày 27-7-2007);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Thưởng